
(Dự thảo lần 3)

Hạ Long, ngày... tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
Đại hội Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ V
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THAN QUẢNG NINH
LẦN THỨ IV (2015-2020)

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IV (2015-2020)

5 năm qua, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm do chính sách tiền tệ, biến động địa chính trị, chủ nghĩa dân túy, xu hướng toàn cầu hóa và bảo hộ thương mại gia tăng, giá dầu giảm mạnh do thừa nguồn cung, sau đó tăng trở lại nhưng với tốc độ chậm; căng thẳng thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn là Mỹ và Trung Quốc; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) tác động trên nhiều phương diện;...là những yếu tố ảnh hưởng đến kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, sau Đại hội XII của Đảng, Trung ương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác tổ chức, cán bộ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu; quyết liệt chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hiện cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng kiến tạo và phát triển bền vững. Vì vậy, mặc dù bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế thế giới, song kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện.

Đối với Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), 5 năm qua, do Nhà nước có sự thay đổi về cơ chế, chính sách nên có thời điểm thị trường tiêu thụ than bị thu hẹp; giá than và một số loại khoáng sản giảm mạnh; một số loại thuế, phí tăng cao; đặc biệt TKV phải tập trung giải quyết khắc phục hậu quả nặng nề sau đợt mưa lũ lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2015, ước tính thiệt hại trên 1.500 tỷ đồng.

Song được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện, chia sẻ khó khăn của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành; sự phối hợp giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền các địa phương, đặc biệt là tỉnh Quảng Ninh; Đảng ủy Than Quảng Ninh cùng với Tập đoàn đã tập trung lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu, hoàn thiện các quy chế quản lý, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa

áp dụng vào sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc, tăng mức độ an toàn, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục phát huy truyền thống “*Kỷ luật và Đồng tâm*” của người thợ mỏ, cùng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ Than Quảng Ninh đề ra.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 5 NĂM QUA

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định: *Tốc độ tăng trưởng sản lượng than sản xuất bình quân hằng năm của các đơn vị trong Đảng bộ Than Quảng Ninh đạt chỉ tiêu Tập đoàn giao, phấn đấu cùng Tập đoàn các công ty Than - Khoáng sản Việt Nam có sản lượng than thương phẩm vào năm 2020 tối thiểu đạt 42 triệu tấn. Nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng thuốc nổ, cơ khí, dịch vụ thương mại, đáp ứng nhu cầu trong và ngoài ngành, tiến tới xuất khẩu; kinh doanh hiệu quả. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Tập đoàn và xã hội. Tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu bình quân hằng năm đạt 6,5-7,0%/năm, với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực, phấn đấu cùng toàn Tập đoàn đạt tổng doanh thu vào năm 2020 khoảng 147.000 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư giai đoạn 2015 - 2020 là 175 ngàn tỷ đồng. Tăng năng suất lao động từ 4-5%/năm. Thu nhập bình quân tăng trên 3% năm.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ IV, trong thời gian qua Đảng ủy Than Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều nhóm giải pháp tích cực, kết quả đạt được trên các mặt công tác cụ thể như sau:

Sản xuất, kinh doanh than, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong nửa đầu nhiệm kỳ gặp nhiều khó khăn do Chính phủ cho phép nhiều doanh nghiệp được cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện, dẫn đến thị trường than bị thu hẹp, công tác tiêu thụ than phải cạnh tranh gay gắt, lượng than tồn kho tăng cao, có thời điểm toàn Tập đoàn tồn kho gần 12 triệu tấn. Đặc biệt là các đơn vị sản xuất than vùng miền Tây tồn kho nhiều như: Than Vàng Danh, Uông Bí, Nam Mẫu, vì vậy Tập đoàn đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất để giảm tồn kho. Tổng sản lượng than nguyên khai sản xuất giai đoạn 2016 - 2020 là 187,9 triệu tấn, tương ứng 150,3 triệu tấn than sạch, giảm 18 triệu tấn than sạch so với giai đoạn 2011 - 2015; Tiêu thụ 199,7 triệu tấn, tăng 7,4 triệu tấn so với giai đoạn 2011 - 2015; Doanh thu toàn Tập đoàn 598,9 ngàn tỷ đồng; trong đó doanh thu than ước đạt 323,6 ngàn tỷ đồng, tăng 20% so với giai đoạn 2011 - 2015.

Bóc xúc đất đá, đào lò: Do giảm sản lượng khai thác nên các chỉ tiêu bóc đất, đào lò cũng được điều chỉnh giảm theo hướng đảm bảo cân đối các chỉ tiêu kinh tế, công nghệ mỏ. Các đơn vị hầm lò tích cực nghiên cứu áp dụng công nghệ

mới vào đào chống lò, thực hiện các giải pháp để tăng cường đào lò chuẩn bị diện sản xuất. Các đơn vị lộ thiên tập trung chỉ đạo điều hành ổn định hệ số bóc đất chuẩn bị sản xuất, cân đối hợp lý giữa bóc đất và khai thác than theo các thông số kỹ thuật; thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm tổn thất tài nguyên.

Công tác thăm dò tài nguyên than, thực hiện Quy hoạch 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn được giao thực hiện 27 đề án thăm dò; đến nay đã được cấp 20 giấy phép thăm dò, trong đó có 16 giấy phép thăm dò các mỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, việc thi công các lỗ khoan thăm dò ngày càng khó khăn do chiều sâu các lỗ khoan thăm dò lớn (trung bình khoảng 1.000 mét) và phải khoan qua địa tầng phức tạp như bãi thải, lò cũ, dịch động do khai thác..., một số lỗ khoan phải thi công ở những khu vực đang khai thác của các mỏ... tiến độ thi công chậm. Vì vậy trong giai đoạn 2016-2020 công tác thăm dò tài nguyên mới chỉ cơ bản đáp ứng yêu cầu duy trì ổn định sản xuất, mà chưa đáp ứng nhu cầu phát triển ổn định lâu dài của các đơn vị sản xuất than trong giai đoạn tới.

Công tác quản lý, điều hành, theo hướng tăng cường kỷ cương, kỷ luật; duy trì ổn định việc làm, đảm bảo đời sống thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; tập trung tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị; chỉ đạo điều hành sản xuất theo diễn biến thị trường, tăng cường quản lý kỹ thuật, cải thiện các chỉ tiêu công nghệ, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá vào khai thác than tại một số lò chợ, giảm vật tư tồn kho; tăng cường quản lý lao động, quản lý dòng tiền và thu hồi công nợ; thực hiện hợp lý hoá trình tự khai thác 3 mỏ, liên thông các vùng,...

Công tác AT-VSLĐ, được xác định là mục tiêu hàng đầu trong SXKD, vì vậy cùng với Tập đoàn, Đảng ủy Than Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiều nhóm giải pháp để tăng cường thực hiện đảm bảo công tác AT-VSLĐ như: đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, tác phong lao động; chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ; tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm... Vì vậy, trong những năm gần đây, số vụ sự cố TNLĐ nặng và số người chết do TNLĐ đã giảm nhiều. Kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng rất lớn của các đơn vị, sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ Tập đoàn đến cơ sở.

Công tác đầu tư tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, nửa đầu nhiệm kỳ do khó khăn về công tác tiêu thụ, lượng than tồn kho ở mức cao, TKV đã chủ động cắt giảm sản lượng khai thác; theo đó cũng điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án; chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát, cắt giảm các hạng mục đầu tư chưa cần thiết để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, tập trung hoàn thiện các dự án dở dang,... vì vậy tổng giá trị đầu tư thực hiện giai đoạn 2016-2020 là 76,7 ngàn tỷ đồng, bằng 78% kế hoạch; tuy nhiên so với mục tiêu Đại hội chỉ đạt 44%.

Nghiên cứu, áp dụng khoa học, công nghệ: Nhận thức rõ việc đầu tư đổi mới công nghệ là điều kiện tiên quyết để nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo công tác an toàn cho người lao động; trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh đã xây dựng và ban hành Nghị quyết số 10-NQ/ĐU, ngày 11/01/2017 về đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ trong SXKD; cùng với Nghị quyết số 19-NQ/ĐU, ngày 02/3/2017 của Đảng ủy Tập đoàn về tập trung lãnh đạo đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả SXKD giai đoạn 2017 - 2020; theo đó, các đơn vị hăm lò chuyển đổi công nghệ theo hướng áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại có công suất lớn, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa để tăng năng suất, cải thiện điều kiện làm việc, tăng mức độ an toàn cho người lao động; tiêu biểu như: Công ty CP than Hà Lâm đã đưa lò chợ cơ giới hóa 1,2 tấn/năm đi vào hoạt động đạt công suất thiết kế và phát huy hiệu quả. Tích cực chỉ đạo các đơn vị chuyển đổi công nghệ chống giữ từ vì chống thông thường sang áp dụng chống bằng vì neo; các đơn vị nghiên cứu áp dụng tự động hóa trong các khâu dây truyền sản xuất, như tự động hóa các tuyến băng tải, trạm bơm nhũ hóa; cửa gió, barie đóng mở tự động; quản lý online tích hợp các chức năng như mượn trả đèn lò, bảo hộ lao động, ra vào lò, báo ăn công nghiệp,... Công ty CP Vật tư vận hành hiệu quả hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động. Các đơn vị lộ thiên tập trung chỉ đạo điều hành ổn định hệ số bóc đất chuẩn bị sản xuất, cân đối hợp lý giữa bóc đất và khai thác than theo các thông số kỹ thuật; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm tổn thất tài nguyên. Triển khai có hiệu quả phương án trình tự khai thác hợp lý 03 mỏ lộ thiên vùng Cẩm Phả; vận hành tuyến băng tải đá của Cao Sơn phát huy hiệu quả tối đa; đưa xe máy và thiết bị đồng bộ có công suất lớn vào các mỏ để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, tiêu biểu như Công ty CP than Hà Tu đưa xe ô tô có tải trọng 135 tấn, máy xúc có dung tích gầu 12m³ vào sản xuất...

Công tác môi trường, sau Đại hội IV của Đảng bộ Than Quảng Ninh, nhận thức của cấp ủy các cấp về công tác môi trường có sự chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt sau trận mưa lụt lịch sử vào cuối tháng 7 và đầu tháng 8 năm 2015 đã gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại nặng nề đối với các đơn vị thuộc TKV và các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Vì vậy đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các dự án cải tạo, phục hồi môi trường; tiến hành trồng mới trên 540 ha cây xanh tại các khu vực bãi thải mỏ đã dừng hoạt động; đối với những bãi thải đang hoạt động thực hiện việc đổ thải theo tầng đảm bảo chiều cao thiết kế; quyết liệt chỉ đạo thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng 47 trạm xử lý nước thải mỏ đạt quy chuẩn môi trường; các đơn vị thực hiện nghiêm việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại; tăng cường công tác chống bụi, đập bụi, củng cố các hệ thống đê chắn, đập chắn đất đá; thường xuyên tổ chức nạo vét các tuyến suối, mương thoát nước; thực hiện tốt việc rửa xe chở than trên địa bàn Thành phố Uông Bí; tiến hành cải tạo, nâng cấp cảng Km6 và các cảng tiêu thụ than khác, hoàn thành tuyến băng tải vận

chuyên than từ khu vực Lép Mỹ ra Cảng Km6 Cẩm Phả, tuyến băng tải kho than Khe Ngát ra cảng Điền Công, chấm dứt hoạt động Nhà máy tuyển than Nam Cầu Trắng, tháo dỡ tuyến đường sắt Khe Sim - Ga cầu 4 (dọc theo tuyến quốc lộ 18 trên địa bàn TP Cẩm Phả); hiện nay việc vận chuyên than ra cảng cơ bản thực hiện bằng băng tải, giảm thiểu bụi, ồn ảnh hưởng đến khu dân cư, đô thị theo đúng cam kết với tỉnh Quảng Ninh. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Đề án đảm bảo môi trường cấp bách ngành Than; Chương trình bảo vệ Môi trường giai đoạn 2017 - 2020; chủ động phối hợp với các địa phương hoàn thành Đề án di dân tổng thể ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, ngập lụt nguy hiểm của tỉnh Quảng Ninh. Triển khai có hiệu quả chủ đề công tác năm 2018 của Tỉnh là “*Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên*”, Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 12/3/2018 của Tỉnh ủy, Nghị quyết liên tịch số 33-NQLT/ĐUTKV-ĐUTQN, ngày 18/4/2018 về công tác môi trường. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp cải tạo cảnh quan khu vực văn phòng, nhà điều hành, mặt bằng sản xuất...

Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), dịch vụ, thương mại: Các đơn vị hoá chất tập trung chuyên đổi mô hình hoạt động theo hướng chuyên môn hoá sâu từng lĩnh vực theo chuỗi giá trị từ sản xuất, cung ứng đến dịch vụ nổ mìn. Vì vậy đã phát huy tối đa năng lực sản xuất, cung ứng đảm bảo VLNCN phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, chất lượng dịch vụ nổ mìn ngày càng được nâng cao. Các đơn vị thương mại, dịch vụ bám sát nhu cầu của các đơn vị trong Tập đoàn, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh; tăng cường tìm kiếm mở rộng thị trường ngoài ngành để tiêu thụ sản phẩm; đóng góp quan trọng trong thực hiện chủ trương xã hội hoá, tái cơ cấu lao động trong ngành.

Sản xuất cơ khí, nửa đầu nhiệm kỳ công tác tiêu thụ than gặp nhiều khó khăn, các đơn vị sản xuất than phải tiết giảm chi phí đầu tư mua sắm thiết bị, khối lượng thiết bị đưa vào sửa chữa giảm, vì vậy có thời điểm một số bộ phận cục bộ thiếu việc làm; các đơn vị cơ khí phải tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường ngoài ngành để ổn định thu nhập cho người lao động; tập trung nghiên cứu thêm các sản phẩm mới phù hợp với điều kiện sản xuất của từng đơn vị, một số sản phẩm đã được đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả tích cực như máy đào lò, máy xúc mi ni trong hầm lò,... Từ năm 2018 đến nay, nhu cầu sử dụng than tăng cao, để nâng cao năng lực sản xuất, các đơn vị cơ khí trong ngành cũng đã đẩy cao nhịp độ giải quyết công việc, tập trung sản xuất sản phẩm, thiết bị mới, sửa chữa, bảo dưỡng xe, máy để bàn giao đảm bảo chất lượng, tiến độ phục vụ. Trong nhiệm kỳ trước, Công ty Cơ khí Hòn Gai, Cơ khí Mỏ và Đóng tàu gặp nhiều khó khăn nhưng đến nay đã ổn định sản xuất và có bước tăng trưởng, việc làm và thu nhập của người lao động được cải thiện.

Thực hiện tái cơ cấu: Đảng ủy Than Quảng Ninh ban hành Chỉ thị số 15-CT/ĐU, ngày 23/3/2018 “*về thực hiện tái cơ cấu...*”, phối hợp với Tập đoàn tập trung lãnh đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định 2006/QĐ-TTg, ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo sắp xếp lại mô hình tổ chức các chi, đảng bộ cơ sở, sắp xếp lại các đơn vị, các phòng ban, phân xưởng theo mô hình mẫu; sáp nhập Công ty than Hồng Thái vào Công ty than Uông Bí; chỉ đạo Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải triển khai các bước tiến hành Cổ phần hóa; hoàn thành tăng tỷ lệ nắm giữ vốn chủ sở hữu của TKV lên 65% tại các đơn vị lộ thiên (Công ty CP than Núi Béo, Đèo Nai, Cọc Sáu, Hà Tu, Cao Sơn); chỉ đạo thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết. Quyết liệt chỉ đạo cơ sở triển khai các giải pháp thực hiện tái cơ cấu lao động thông qua việc kiểm soát chặt chẽ công tác tuyển dụng lao động; tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa dây chuyền công nghệ; giảm tỷ lệ lao động quản lý, lao động phục vụ, phục trợ, đồng thời tăng tỷ lệ lao động công nghệ, tăng cường đào tạo lại và điều chuyển lao động trong nội bộ Tập đoàn. Kết quả trong nhiệm kỳ toàn Tập đoàn đã giảm 24 ngàn lao động; chính vì vậy đã giúp cho năng suất lao động tăng bình quân 8%/năm, so với Nghị quyết là tăng từ 4-5%/năm.

Khối trường học đã chú trọng củng cố cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo cả về lý thuyết và kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên khi ra trường. Trường Cao đẳng TKV triển khai nhiều nhóm giải pháp để tăng cường công tác tuyển sinh lao động; tích cực tham mưu cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên ban hành nhiều cơ chế, chính sách thu hút lao động, đặc biệt là lao động thợ lò; chủ động ký phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương miền núi phía Bắc để gắn trách nhiệm giữa các bên (Nhà trường và địa phương) trong việc tuyển dụng đưa đi đào tạo nghề tại TKV, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, vì vậy số lượng tuyển sinh trong những năm gần đây đạt được kết quả tích cực, hàng năm tổ chức tuyển dụng, đào tạo và cung cấp đủ lao động cho các đơn vị trong TKV. Riêng Trường Đại học CN Quảng Ninh, mặc dù đã tích cực triển khai nhiều giải pháp, xong công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn tỷ lệ học sinh, sinh viên nhập trường hàng năm đạt thấp.

2. Công tác xây dựng Đảng

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định: *Nhiệm kỳ đại hội các chi bộ trực thuộc cơ sở (2017-2020) nhất thể hoá 100% chức danh Bí thư - Thủ trưởng đơn vị/trưởng khối phòng ban. Số cơ sở đạt trong sạch vững mạnh đảm bảo tỷ lệ theo quy định của cấp trên, không có cơ sở yếu kém; trên 95% số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 75%; kết nạp đảng viên mới đạt trên 5,5%/năm, so với tổng số đảng viên đầu các năm trong nhiệm kỳ.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, những năm qua Đảng ủy Than Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo,

chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện, kết quả đạt được trên các mặt công tác như sau:

2.1. Chú trọng triển khai thực hiện nghị quyết TW 4 (khóa XI, XII)

Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ với ý chí, quyết tâm cao khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; đồng thời đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với 27 biểu hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW (sau này là Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Năm 2016, Đảng ủy Than QN gợi ý kiểm điểm với bảy cấp ủy cơ sở đã để xảy ra sai phạm trong quản lý, tai nạn lao động chết người, đơn thư vượt cấp. Năm 2018, gợi ý kiểm điểm đối với 12 đơn vị. Từ năm 2019, việc gợi ý kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 được làm thường xuyên, không chờ cuối năm mới gợi ý, cùng với việc tổ chức kiểm tra thường xuyên, chủ động nhắc nhở, uốn nắn nên đã ngăn ngừa nhiều sai phạm.

Đảng ủy Than Quảng Ninh ký quy chế phối hợp với một số cấp ủy địa phương trong tỉnh về công tác quản lý cán bộ, đảng viên; phát động nhân dân tăng cường giám sát, phản ánh hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Than QN. Việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo nền tảng để lãnh đạo thành công nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo an ninh trật tự của các đơn vị,... không để xảy ra các vụ việc nổi cộm, bức xúc trong dư luận, củng cố niềm tin của đảng viên, công nhân viên chức người lao động các đơn vị và nhân dân trong Vùng.

2.2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 03 và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị

Việc thực hiện Chỉ thị 03 và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị được Đảng ủy Than Quảng Ninh triển khai kịp thời, chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn viết cam kết theo chủ đề hằng năm, quán triệt và tổ chức thực hiện với mục tiêu tập trung nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng; gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống với việc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm tạo xung lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cá nhân, đơn vị và toàn Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp trong Đảng bộ đã tuyên dương, khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đảng ủy Than Quảng Ninh đã tuyên dương 30 tập thể, 134 cá nhân; đề nghị và được Tỉnh ủy Quảng Ninh khen thưởng 03 tập thể và 12 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; 01 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm

theo tấm gương đạo đức của Bác trong giai đoạn 2011 - 2015¹. Hàng năm vào dịp sinh nhật Bác 19/5, nhiều đơn vị tổ chức cho tập thể, cá nhân tiêu biểu đi báo công tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, điển hình như Đảng ủy Công ty Than Dương Huy, Vàng Danh,... Năm 2019 việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Đảng bộ Than Quảng Ninh cụ thể hoá gắn với việc xây dựng hình ảnh “*Người Thợ mỏ - Người Chiến sĩ*”, theo đó các cơ sở đã xây dựng được 320 cá nhân điển hình, 34 mô hình làm theo Bác.

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03 và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, CNVC, người lao động; có ý thức hơn trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, từ đó nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Than Quảng Ninh và Tập đoàn.

2.3. *Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy*

Khắc phục bất cập mô hình tổ chức của Đảng bộ, Đảng ủy Than Quảng Ninh xây dựng và thực hiện hiệu quả Đề án số 01-ĐA/ĐU về “*Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng bộ Than Quảng Ninh*”. Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp với Đảng ủy TKV, Công đoàn TKV và 05 cấp ủy địa phương (Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Đông Triều và Hoành Bồ cũ) trong công tác tuyên truyền giáo dục, đảm bảo an ninh trật tự, quản lý cán bộ, đảng viên, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các bên, tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Than Quảng Ninh và TKV trên địa bàn Quảng Ninh.

Đảng ủy Than Quảng Ninh tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị từ Đảng ủy Than Quảng Ninh đến các chi bộ đảng trực thuộc cơ sở. Xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả tránh chồng chéo; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tinh giản bộ máy, biên chế thực hiện mạnh mẽ với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị.

¹ Kết quả cụ thể: Tại Hội nghị sơ kết 03 năm, tổng kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Than Quảng Ninh đã tuyên dương 20 tập thể, 65 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; trong đó 01 tập thể là Chi bộ Phân xưởng Khai thác 11 thuộc Đảng bộ Công ty Than Mạo Khê và 02 cá nhân là đồng chí Trần Mạnh Tiến, Tổ trưởng sản xuất, Bí thư Chi đoàn Phân xưởng Khai thác 5, Đảng bộ Công ty CP Than Vàng Danh và đồng chí Nguyễn Đức Trường, Công nhân Phân xưởng Đào lò 4, Đảng bộ Công ty CP Than Mông Dương đã được Tỉnh ủy Quảng Ninh vinh danh; 01 cá nhân là đồng chí Phạm Văn Huy thuộc Phân xưởng Khai thác 3, Công ty Than Dương Huy đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong 03 năm học tập và làm theo Bác trong giai đoạn 2011-2015. Tại Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05 gắn với tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08 và sơ kết 01 năm thực hiện Quy định số 04 của Tỉnh ủy Quảng Ninh đã biểu dương 10 tập thể và 69 cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác. Tại Hội nghị cấp tỉnh 02 tập thể và 11 cá nhân thuộc Đảng bộ được vinh danh vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác từ năm 2016 - 2018.

Chỉ đạo và tăng cường rà soát, kịp thời ban hành mới; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định có liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ, phù hợp với chỉ đạo của cấp trên và sát thực tế ở từng giai đoạn. Việc xây dựng các quy chế, quy định của cấp ủy thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xin ý kiến tham gia rộng rãi trong cấp ủy, cán bộ, chuyên viên của các Ban đảng của Đảng ủy Than Quảng Ninh và các cơ sở đảng trực thuộc.

Xây dựng và rèn luyện phong cách làm việc khoa học, phát huy dân chủ trong cấp ủy, các tổ chức đảng. Xây dựng kế hoạch đồng bộ kiểm tra, giám sát của đảng với thanh tra, kiểm tra của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Tăng cường kiểm tra đột xuất không báo trước việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, các quy chế, quy định của cấp ủy cấp trên đã có kết quả tích cực, phản ánh trung thực và kịp thời chân chính, xử lý không để xảy ra điểm nóng.

Thực hành dân chủ, duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy các cấp. Tăng cường chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng cấp ủy viên; phân công cán bộ theo dõi (Tổ 930), tham dự sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; thường xuyên kiện toàn các ban, bộ phận thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy; giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện theo phân công.

2.4. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị

Công tác triển khai học tập, nghiên cứu nghị quyết và các kết luận của Đảng, đã được đổi mới với phương pháp và cách làm ngày càng phù hợp hơn, được cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình hành động, đề ra lộ trình thực hiện. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền đến tất cả cán bộ, đảng viên, CNVC, người lao động thông qua việc tổ chức hội nghị trực tuyến, thông qua mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn; qua việc lồng ghép với các hội nghị sơ, tổng kết, các kỳ sinh hoạt chi bộ định kỳ. Qua đó giúp cho người nghe tiếp cận rõ nội dung, hiểu vấn đề khi học tập. Kết quả trong nhiệm kỳ, từ Đảng ủy Than Quảng Ninh đến các cơ sở đã tổ chức 314 lớp, với 172.000 lượt cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt học tập các nghị quyết, kết luận .. của Đảng; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt trên 97,5%; CNVC, người lao động tham gia đạt trên 91%..

Kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên và CNVC người lao động thông qua nhiều kênh như: Thông qua điều tra dư luận xã hội với nội dung liên quan đến đời sống, thu nhập, điều kiện làm việc, nhà ở đối với CNVC, người lao động; thông qua nắm tình hình dư luận trực tiếp, thông qua các hội nghị, qua các trang mạng xã hội tài khoản facebook “*Người Thọ*”, “*Thanh Niên Quảng Ninh*”, Zalo “*Chiến Binh*”.

Việc mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị nhiệm kỳ qua đã có những chuyển biến rõ nét, trên cơ sở Nghị quyết số 08-NQ/ĐU, ngày 23/7/2013 của

Đảng ủy Than Quảng Ninh, Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, Đảng ủy Than Quảng Ninh đã đề ra những giải pháp cụ thể, phù hợp như xây dựng các kế hoạch triển khai, ban hành Đề án 02-ĐA/ĐU, ngày 17/7/2018 về triển khai mở các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, kết hợp với bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 4. Kết quả trong nhiệm kỳ đã mở 171 lớp bồi dưỡng lý luận cho 15.087 người, phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ mở 15 lớp trung cấp lý luận chính trị, cử cán bộ tham gia quản lý và học các lớp cao cấp, tập huấn trong và ngoài nước.²

2.5. Tập trung chỉ đạo nhất thể hóa chức danh lãnh đạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, đảng viên

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/ĐU của Đảng ủy Than Quảng Ninh, nhất thể hóa bí thư cấp ủy với giám đốc/thủ trưởng đơn vị ở những nơi có đủ điều kiện. Nếu như đầu nhiệm kỳ có 48,8%, bí thư đảng ủy đồng thời là giám đốc doanh nghiệp, thì đến nay tỷ lệ đạt 83% (vượt trước chỉ tiêu của Tỉnh ủy Quảng Ninh đề ra nhất thể hóa nhiệm kỳ 2020-2025 đạt 75%).

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng bí thư và cấp ủy chi bộ, thực hiện nhất thể hóa bí thư chi bộ với thủ trưởng đơn vị; xây dựng mô hình chi bộ đồng nhất với phòng, ban/công trường, phân xưởng. Chất lượng cấp ủy, bí thư cấp ủy chi bộ trực thuộc cơ sở nhiệm kỳ 2020-2023 cao nhiều so với các nhiệm kỳ trước: 100% học vấn trung học phổ thông. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 8,9% trên đại học, 88% có trình độ đại học và tương đương, 3,1% cao đẳng. Về trình độ lý luận chính trị: 36,7% cao cấp, cử nhân, 61% trung cấp và 2,3 đang học trung cấp lý luận chính trị.

Đào tạo, bồi dưỡng căn bản, bồi dưỡng định kỳ cho cấp ủy viên. Ban hành và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/ĐU, ngày 08/3/2016 về phát triển nguồn nhân lực; Đề án số 02-ĐA/ĐU, ngày 17/7/2018 về nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị các lớp nhận thức về Đảng và đảng viên mới. Nhờ đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao rõ rệt.

² Cụ thể: Chọn cử 350 cán bộ đảng viên học cao cấp chính trị; phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ mở 15 lớp trung cấp chính trị cho 1198 học viên; 34 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho 3.643 lượt cán bộ là Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở; 81 lớp nhận thức về Đảng cho 6039 quần chúng ưu tú; 56 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 5.396 đảng viên mới; cử 5 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng xây dựng đảng tại Học viện Bách Sắc Trung Quốc, do tỉnh Quảng Ninh triệu tập; cử 15 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh phối hợp với Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức. Phối hợp với Đảng ủy TKV mở 02 lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn bí thư cho các đảng bộ cơ sở và cán bộ của các Ban đảng Đảng ủy Than Quảng Ninh, Đảng ủy TKV với 220 học viên; mở 10 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công tác đảng của hai đảng bộ với 2.210 cán bộ chủ chốt tham gia; 02 lớp bồi dưỡng báo cáo viên, giảng viên lý luận chính trị cho 135 học viên.

Điểm nhân trong nhiệm kỳ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng đó là: Phối hợp với TKV mở hai lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 110 cán bộ đương chức và cán bộ nguồn về nghiệp vụ làm bí thư cấp ủy cơ sở; bồi dưỡng 100% cấp ủy viên các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ Than Quảng Ninh sau đại hội nhiệm kỳ 2015-2017.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho quần chúng ưu tú và đảng viên mới của Đảng bộ được giảng dạy và quản lý chuyên nghiệp, chặt chẽ tại các phân hiệu của Trường Cao đẳng TKV, phối hợp với bồi dưỡng kiến thức quốc phòng quân sự địa phương cho đối tượng 4, theo Đề án số 02-ĐA/ĐU của Đảng ủy Than Quảng Ninh.

2.6. Đồng bộ chương trình, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và nội chính

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy chế, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Ninh về công tác kiểm tra, giám sát; nội chính và phòng, chống tham nhũng (PCTN) nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc nhận diện, ngăn chặn suy thoái theo 27 biểu hiện đã được chỉ ra trong Nghị quyết Trung ương IV khóa XII của Đảng.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy Than Quảng Ninh chủ động phối hợp với Đảng ủy, Tổng giám đốc, Công đoàn TKV tích hợp chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra; chỉ đạo các cơ sở xây dựng và thực hiện đồng bộ chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra hằng năm theo chỉ đạo của tỉnh và đã thu được kết quả tốt. Nhằm giúp cấp ủy cơ sở nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy Than Quảng Ninh đã ban hành hướng dẫn quy trình, hồ sơ thủ tục kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên; giải quyết tố cáo; khiếu nại kỷ luật đảng; sửa đổi, bổ sung hướng dẫn quy trình, hồ sơ về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐU về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong đảng bộ. Điểm mới trong công tác kiểm tra, giám sát; nội chính và PCTN đó là: chủ động phối hợp với UBKT, Ban Nội chính Tỉnh ủy mở các lớp tập huấn, nâng cao trình độ cho cán bộ kiểm tra ở cơ sở thông qua hình thức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, nhờ đó đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát ngày một trưởng thành và chuyên nghiệp hơn. Chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như mua bán vật tư, quản lý tiền lương, quản lý sản phẩm than,...; tăng cường kiểm tra đột xuất, không báo trước và các hình thức nắm tình hình về công tác cán bộ; quản lý than, khoáng sản; công tác môi trường và các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng tại cơ sở. Tổ chức ký cam kết đôi với cán bộ chủ chốt không để người thân: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (vợ/chồng) can thiệp, tác động vào việc lãnh đạo, điều hành, xử lý các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực. Nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy Than Quảng Ninh đã tổ chức kiểm tra, giám sát 92 cán bộ chủ chốt giữ chức vụ bí thư, giám đốc, phó giám đốc, chủ tịch công đoàn, bí thư

đoàn thanh niên và trưởng các ban xây dựng đảng trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Cấp ủy cơ sở kiểm tra, giám sát 2.017 cán bộ, đảng viên; trong đó cấp ủy viên từ chi bộ đến đảng bộ cơ sở 771 đồng chí; kiểm tra 14 tổ chức đảng và 31 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.³

Với những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua đã làm trong sạch bộ máy, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ SXKD, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đời sống người lao động và công tác an sinh xã hội

Với việc ban hành Nghị quyết số 07-NQ/ĐU, ngày 08/3/2016 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực. Đáp ứng yêu cầu nhân lực cho các đơn vị trong Đảng bộ giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2030*”; Nghị quyết số 10-NQ/ĐU, ngày 11/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh về “*Đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh*”, đã tạo đà phát triển trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng cho thời kỳ hội nhập; bên cạnh đó tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ tại các mỏ lộ thiên và hầm lò góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho người lao động; duy trì thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức điều dưỡng, tổ chức tham quan trong và ngoài nước cho người lao động, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Song song với tập trung nâng cao hiệu quả SXKD, việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Quảng Ninh luôn được chú trọng; các đơn vị cơ sở và Tập đoàn đã hỗ trợ các địa phương trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh với số tiền gần 600 tỷ đồng.

Phong trào thi đua yêu nước: toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; cả nước xây dựng nông thôn mới; dân vận khéo; toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia luôn được triển khai một cách kịp thời tạo nên không khí thi đua mới trong lao động, sản xuất.

³ Trong đó vi phạm phải kỷ luật 1 tổ chức và 12 đảng viên. Thi hành kỷ luật 4 tổ chức đảng (*cảnh cáo 01, khiển trách 02*) và 972 đảng viên (*tăng 12% so với nhiệm kỳ III, do thực hiện đồng bộ kỷ luật đảng*), với các hình thức: khiển trách 804, cảnh cáo 123, cách chức 18, khai trừ 47.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng, triển khai kịp thời, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động luôn được đảm bảo; từ đó không có những việc khiếu kiện đông người xảy ra.

4. Công tác quốc phòng quân sự địa phương; đảm bảo an ninh trật tự sản xuất

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, CNVC đề cao ý thức cảnh giác, chống âm mưu, thủ đoạn “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; phòng, chống biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong Đảng. Phong trào xây dựng cơ quan, doanh nghiệp không có tệ nạn xã hội; mô hình “*tự quản an ninh*” trong đơn vị được thực hiện có hiệu quả.

Triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác Quốc phòng quân sự của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương và của địa phương đến các đơn vị trong Đảng bộ tổ chức quán triệt thực hiện. Cấp ủy các đơn vị đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện công tác quân sự, gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của đơn vị hàng năm.

Nhiệm kỳ qua, cấp ủy các cấp đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 12/01/2014 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (*nay là Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 09/5/2019 về quản lý trật tự than, khoáng sản*). Đảng ủy Than Quảng Ninh đã ký Quy chế phối hợp với Thành ủy Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Thị ủy Đông Triều và Huyện ủy Hoành Bồ; cấp ủy cơ sở đã ký phối hợp trên 300 lượt cấp ủy xã, phường trên địa bàn. Do có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên ý thức trách nhiệm của các đơn vị và cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong việc đấu tranh phòng chống tiêu cực, trong công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản được nâng lên. Nhờ đó, tình hình trật tự than trên địa bàn được kiểm soát tốt, không để xảy ra tình trạng lợi dụng dự án để khai thác than, mua bán, vận chuyển than trái phép trên khai trường mở. Hoàn thành nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh (QPAN) cho các đối tượng theo chỉ tiêu mà nghị quyết giai đoạn 2015-2020 đã đề ra (đặc biệt năm 2019 đã gắn chương trình bồi dưỡng kiến thức QPAN với chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới với tổng số 1.033 đồng chí).

Công tác huấn luyện lực lượng tự vệ, tuyến và giao quân lên đường nhập ngũ, huy động lực lượng dự bị động viên, diễn tập bảo vệ cơ quan, đơn vị, cứu hộ, cứu nạn; chính sách hậu phương quân đội,... được thực hiện nghiêm túc. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ gắn với phong trào thi đua; các đơn vị đẩy mạnh các phong trào thi đua Quyết thắng, gắn sản xuất giỏi với công tác sẵn sàng chiến đấu cao; phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy Than Quảng Ninh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Quân sự tỉnh trong việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương hằng năm và thu được kết quả tốt.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng

Các cấp ủy Đảng, từ Đảng ủy Than Quảng Ninh đến các đơn vị cơ sở đã phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022; Đại hội đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022; Đại hội Hội Cựu chiến binh cấp cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022 và các hoạt động chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2019), 85 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2016), 30 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (06/12/1989-06/12/2019). Đã lãnh đạo, tạo điều kiện hoạt động cho các tổ chức đoàn thể quần chúng, thực hiện tốt Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về *“Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”*, Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị *“về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”*, Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về *“Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ CNH, HĐH đất nước”*.

5.1. Công đoàn các cơ sở: Đã đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động, chú trọng tăng cường các biện pháp tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng quần chúng. Các mặt hoạt động có chiều sâu, chủ động sáng tạo. Làm tốt chức năng tham gia quản lý và kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động; phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện Quyết định 217, 218 của Bộ chính trị; tổ chức tốt việc đối thoại với người lao động, hội nghị người lao động, qua đó kịp thời nắm bắt tư tưởng và nguyện vọng của CNVC, tạo sự đồng thuận cao trong các đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phát động và tổ chức các hoạt động tương thân tương ái, xây dựng quỹ *“mái ấm công đoàn”* mang lại niềm vui và hạnh phúc cho nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tích cực hưởng ứng phát động, tham gia nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo khác, quyền góp hàng chục tỷ đồng. Nữ CNVC đổi mới hoạt động với các phong trào *“giỏi việc nước, đảm việc nhà”*, phong trào *“phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, phong trào *“năm không, ba sạch”* đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình, xây dựng tổ chức vững mạnh.

5.2. Tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐU, ngày 22/4/2011 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh, hoạt động có chuyên biến tích cực. Đoàn Thanh niên Than Quảng Ninh đã tập trung tuyên truyền, định hướng giáo dục ĐVTN về lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật, truyền thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, truyền thống *“Kỷ luật và Đồng tâm”* của ngành, qua đó đã góp phần giáo dục định hướng, xây dựng lối sống lành mạnh, ý thức tác phong công nghiệp trong Đoàn viên thanh

niên. Đảm nhận nhiều công trình việc khó, cùng chuyên môn tháo gỡ khó khăn và hoàn thành kế hoạch trong sản xuất kinh doanh; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa và đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh; giới thiệu sang Đảng xem xét kết nạp được 4.450 ĐVTN vào Đảng, chuyển đảng chính thức cho 3.505 đồng chí.

5.3. *Hội Cựu chiến binh cấp cơ sở*: Củng cố và kiện toàn tổ chức, không ngừng kết nạp hội viên mới, luôn đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; gương mẫu thực hiện chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định của đơn vị, phát huy truyền thống và giữ vững hình ảnh tốt đẹp của “*bộ đội Cụ Hồ*”, nhiều đơn vị quan tâm tổ chức cho Hội Cựu chiến binh thăm lại chiến trường xưa,...

III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khuyết điểm

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua đã góp phần xây dựng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển của Tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ Than Quảng Ninh cùng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục.

Trong lĩnh vực SXKD: (1) Công tác thăm dò tài nguyên chưa đáp ứng yêu cầu trong dài hạn; (2) Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư chậm, giá trị đầu tư đạt thấp. (3) Việc triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hoá, tự động hoá, tin học hoá vào sản xuất còn chậm, một số lò chợ CGH theo các dự án đầu tư không đưa vào hoạt động, hoặc đưa vào hoạt động nhưng không đạt công suất thiết kế,... (4) Số vụ sự cố nghiêm trọng, tai nạn lao động nặng chết người đã giảm nhiều so với nhiệm kỳ trước, song vẫn tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến mất an toàn lao động. (5) Lộ trình thực hiện cổ phần hoá ở một vài doanh nghiệp chưa đảm bảo tiến độ; một số đơn vị tỷ lệ lao động gián tiếp, phục vụ còn cao; hiệu quả quản lý ở một số khâu còn hạn chế. (6) Công tác môi trường đã có những chuyển biến tích cực, song lượng nước thải mỏ ở một số đơn vị có nguy cơ vượt công suất ở một số trạm xử lý trước khi thải ra môi trường...(7) Thợ lò, thợ bậc cao các ngành nghề cơ khí, sửa chữa đơn phương chấm dứt hợp đồng gia tăng, tuyển dụng khó khăn. (8) Công tác quản lý sản phẩm than, mua sắm vật tư thiết bị có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ, còn có tiêu cực phải xử lý kỷ luật, có một số trường hợp bị truy tố trước pháp luật.

Về công tác xây dựng Đảng và hoạt động của các đoàn thể quần chúng: (1) Một số chi bộ, sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề chất lượng chưa cao; số lượng ý kiến phát biểu của đảng viên không giữ chức vụ còn thấp; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng có nơi còn hình thức, chưa làm

rõ được những ưu, khuyết điểm của đảng viên và tổ chức đảng để phát huy hay khắc phục sửa chữa. (2) Kết nạp đảng viên mới đạt tỷ lệ 5,31%, chưa đạt mục tiêu Đại hội IV của Đảng bộ Than QN đề ra⁴. (3) Công tác tuyên truyền, giáo dục hiệu quả còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo kiêm nhiệm, nghiệp vụ chưa sâu. Chức năng giám sát và phản biện của một số tổ chức quần chúng chưa rõ nét; việc nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của người lao động ở một số công đoàn, đoàn thanh niên cơ sở còn chưa thực sự sâu sát.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác thăm dò phát triển tài nguyên chưa được quan tâm chú trọng; thực hiện thăm dò chưa đảm bảo tiến độ; chất lượng một số báo cáo địa chất còn chưa cao, dẫn đến việc lập dự án đầu tư khai thác mỏ chưa chuẩn xác, phải điều chỉnh dự án nhiều lần; chất lượng công tác tư vấn chưa tốt; vai trò, trách nhiệm của một số chủ đầu tư dự án chưa thể hiện rõ nét, đặc biệt trong việc xem xét, tham gia, thẩm định chất lượng dự án chưa kỹ.

Quy hoạch mỏ cùng với các khâu kỹ thuật phụ trợ chưa đồng bộ để đáp ứng các điều kiện phù hợp cho lò chợ cơ giới hoá; Một số đơn vị chưa quyết tâm cao trong việc đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá đào lò; chưa mạnh dạn đổi mới tư duy trong việc áp dụng chống neo.

Một bộ phận người lao động chưa chấp hành đầy đủ nội quy, quy trình, biện pháp kỹ thuật an toàn thi công; tác phong công nghiệp, trình độ tay nghề chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và công tác quản lý vận hành thiết bị còn hạn chế; một số cán bộ chỉ huy sản xuất thiếu kiên quyết trong chỉ đạo điều hành.

Nhận thức về bảo vệ môi trường của một bộ phận cán bộ chưa cao, chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường; tổ chức và đội ngũ làm công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị không ổn định, có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức nên không có điều kiện kế thừa kinh nghiệm, hiểu biết, tư duy bảo vệ môi trường.

Một số cấp uỷ chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị thế, vai trò của chi bộ đảng; chưa quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là các doanh nghiệp mà TKV nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ. Trong giai đoạn hiện nay, khối lượng và yêu cầu về công tác xây dựng Đảng đòi hỏi ngày càng cao, trong khi nhiều đơn vị bố trí cán bộ làm kiêm nhiệm công tác Đảng dẫn đến khó hoàn thành nhiệm vụ.

⁴ Năm 2015 kết nạp 1.126 đảng viên (đảng viên đầu kỳ là 19.111); năm 2016 kết nạp 1.085 đảng viên (đảng viên đầu kỳ là 19.110); năm 2017 kết nạp 1.038 đảng viên (đảng viên đầu kỳ là 19.125); năm 2018 kết nạp 964 đảng viên (đảng viên đầu kỳ là 18.697); năm 2019 kết nạp 817 đảng viên (đảng viên đầu kỳ là 18.600).

Còn có cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên giáo, lực lượng cán bộ tuyên giáo tại một số cơ sở còn thiếu và yếu.

Ở một vài đơn vị, công tác kiểm tra, giám sát còn thiếu chủ động, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn ít, dẫn đến chưa phát hiện kịp thời sai phạm, cảnh báo, ngăn ngừa sai phạm; hiệu quả hoạt động chưa cao.

2.2. Nguyên nhân khách quan

Giá trị thực hiện đầu tư đạt thấp, do quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư chậm, mức độ tin cậy về tài nguyên, trữ lượng khi đưa vào lập dự án còn thấp; điều kiện địa chất thực tế khi thi công có nhiều biến động, cấu trúc địa tầng, vỉa than, phay phá phức tạp và khó khăn hơn so với tài liệu thăm dò; công tác nghiên cứu, đánh giá tài liệu địa chất phục vụ thiết kế chống lò bằng vì neo còn hạn chế; một số đơn vị chưa trang bị đủ thiết bị phục vụ việc chống lò bằng vì neo...

Mặc dù TKV đã có nhiều cố gắng chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, ăn ở, đi lại và thu nhập cho người lao động, song do sản xuất than là ngành công nghiệp nặng nhọc, trong khi sự phát triển kinh tế xã hội và các khu công nghiệp tại các địa phương phát triển mạnh đã thu hút lớn lực lượng lao động xã hội, do vậy công nhận lao động, đặc biệt là thợ lò đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhiều.

Công tác tái cơ cấu, đặc biệt là lộ trình thực hiện cổ phần hoá các doanh nghiệp trong TKV chậm do bất cập về cơ chế chính sách như việc định giá quyền sử dụng đất, giá trị lịch sử doanh nghiệp.

Nguồn vốn và kinh nghiệm bảo vệ môi trường có hạn trong khi khối lượng công tác bảo vệ môi trường tích tụ từ nhiều năm để lại lớn; trên địa bàn Quảng Ninh tập trung nhiều đơn vị, đan xen nhau, đang còn tiếp tục khai thác gây lên tác động cộng hưởng đến môi trường.

Trung ương chưa hướng dẫn kịp thời để các tổ chức đảng trong doanh nghiệp thực hiện (Quy định 287, 288-QĐ/TW, ngày 08/02/2010), hiện nay có một số điểm bất cập với Luật Doanh nghiệp hiện hành. Một số quy định của Đảng ban hành chậm hoặc chậm sửa đổi, thiếu tổng kết thực tiễn.

Tỷ lệ đảng viên kết nạp chưa đạt mục tiêu đề ra, do TKV đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu, từ năm 2015 đến nay giảm gần 30 ngàn lao động. Trong khi lao động tuyển mới rất hạn chế, bằng 60 % so với số tổng số lao động giảm. Mặt khác, nguồn kết nạp từ học sinh, sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh những năm gần đây đầu vào giảm mạnh. Đến nay, tuyển đầu vào chưa đạt 10% so với trước đây.

Tác động của mặt trái kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa, bùng nổ thông tin, nhất là thông tin mạng xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá IV trong điều kiện SXKD của Tập đoàn có những khó khăn và thuận lợi đan xen, đặc biệt là những thách thức trong nửa đầu nhiệm kỳ. Do có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành và tỉnh Quảng Ninh; cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ đảng viên và người lao động, vì vậy đã từng bước khắc phục khó khăn, thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra. Cấp uỷ cơ sở đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu TKV theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; hàng năm hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; số lượng các vụ TNLD nghiêm trọng dẫn đến chết người giảm nhiều so với nhiệm kỳ trước; công tác môi trường ngày càng được quan tâm cải thiện đáng kể; an ninh trật tự được giữ vững, không có điểm nóng, vụ việc nổi cộm về trật tự than; việc làm, điều kiện ăn ở, đi lại và thu nhập của người lao động tăng cao; hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và địa phương; có trách nhiệm cao trong thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn; công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị có những nét mới và chuyên biến tích cực; tư tưởng của cán bộ đảng viên, công nhân viên chức, người lao động luôn ổn định, đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự phát triển của TKV; công tác KTGS, thanh tra, phòng, chống tham nhũng được tăng cường, đóng góp quan trọng vào hiệu quả SXKD; vai trò người đứng đầu được thể hiện rõ nét; các đoàn thể quần chúng đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực hiệu quả.

Những kết quả trên đã góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của cấp uỷ các cấp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

V. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là: Bám sát chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ Quảng Ninh, nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn hàng năm và trong từng giai đoạn, gắn với điều kiện thực tiễn, tập trung lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Hai là: Chủ động nắm bắt diễn biến thị trường, điều hành linh hoạt, sáng tạo; tích cực phối hợp với Đảng uỷ Tập đoàn và cấp uỷ chính quyền các địa phương trên địa bàn trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; tăng cường phối hợp giữa các khối sản xuất, các đơn vị trong Tập đoàn để cùng phát triển.

Ba là: Chủ động nắm bắt tình hình dư luận thông qua nhiều kênh thông tin, kể cả các thông tin trên mạng xã hội (facebook, zalo,...), từ đó kịp thời định hướng xử lý, góp phần ổn định tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên, CNVC, người lao động.

Bốn là: Coi trọng công tác phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Năm là: Phát huy truyền thống “*Kỷ luật và Đồng tâm*” của giai cấp công nhân Vùng Mỏ, không ngừng nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, đoàn kết thống nhất vượt qua khó khăn thách thức, duy trì ổn định việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Tình hình thế giới và khu vực trong những năm tới dự báo sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng hoá bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh; khu vực Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động hàng đầu, có vị trí địa kinh tế - chính trị chiến lược quan trọng trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục được điều chỉnh; tăng trưởng kinh tế có thể chậm hơn giai đoạn trước, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; Kinh tế số, tăng trưởng xanh đang là mô hình được nhiều quốc gia lựa chọn; Các hiệp định thương mại đi liền với việc gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan; Nhiều công nghệ mới của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ được ứng dụng rộng rãi, tác động sâu sắc hơn đến chính trị, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường; Các thách thức về biến đổi khí hậu, môi trường, an ninh mạng,... đặt ra yêu cầu ngày càng cấp bách về tăng cường hợp tác xử lý.

Trong nước, nền kinh tế đang bước vào thời kỳ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao khả năng cạnh tranh; theo hướng đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển bền vững. Tuy nhiên cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, do nền kinh tế nước ta đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với việc ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương,...

Đối với TKV, giai đoạn 2020 - 2025 dự báo có nhiều thuận lợi, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với những chủ trương, định hướng, giải pháp lãnh đạo tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, kích thích tăng trưởng phát triển kinh tế. Chính phủ và Tỉnh uỷ Quảng Ninh tiếp tục có những chính sách, giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị trực thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nhu cầu sử dụng than của các hộ trong nước tiếp tục tăng cao, nhất là các nhà máy nhiệt điện. Bên cạnh đó cũng có những khó khăn, thách thức như

chưa có các cơ chế, chính sách đặc thù đảm bảo đủ điều kiện để phát triển ngành than theo Quy hoạch; công tác cấp giấy phép thăm dò, khai thác than còn chậm; sản xuất của các mỏ ngày càng xuống sâu, điều kiện địa chất gặp nhiều khó khăn, cung độ vận tải xa làm tăng giá thành sản xuất; giá vật tư, thiết bị, tiền lương và các loại thuế phí tăng cao; chính sách điều hành của Nhà nước về thị trường than còn nhiều bất cập, chưa nhất quán; cơ sở hạ tầng phục vụ nhập khẩu than còn hạn chế...

Trước tình hình trên, đòi hỏi cấp uỷ các cấp phải chủ động, linh hoạt, khắc phục khó khăn, phát huy khả năng sáng tạo để lãnh đạo quá trình điều hành SXKD của các đơn vị; tận dụng thời cơ thuận lợi, phát huy nội lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức Đảng trong doanh nghiệp/đơn vị; xây dựng Đảng bộ Than Quảng Ninh ngày càng trong sạch, vững mạnh; Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phát triển bền vững; góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025 trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

Sản lượng than nguyên khai sản xuất bình quân hàng năm của các đơn vị trực thuộc Đảng bộ Than Quảng Ninh đạt chỉ tiêu Tập đoàn giao, phấn đấu cùng Tập đoàn các công ty Than - Khoáng sản Việt Nam có sản lượng than nguyên khai bình quân hàng năm đạt 42 triệu tấn.

Tập trung sản xuất thuốc nổ đảm bảo cung ứng và chất lượng dịch vụ nổ mìn; các đơn vị cơ khí nâng cao năng lực sản xuất mới, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị để bàn giao đảm bảo chất lượng, tiến độ; tiếp tục chủ động nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm mới, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị sản xuất.

Tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt 2%, với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực, phấn đấu cùng Tập đoàn đạt tổng doanh thu vào năm 2025 khoảng 160.000 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư phát triển hàng năm từ 17-30 ngàn tỷ đồng/năm; trong đó lĩnh vực công nghiệp than từ 12 - 19 ngàn tỷ đồng. Duy trì ổn định việc làm cho người lao động; thu nhập bình quân tăng trên 2,5% năm.

Về xây dựng đảng: Tỷ lệ cơ sở đảng tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm: 90%, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trên 80%, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hàng năm đạt từ 4 – 4,5% so với số lượng đảng viên đầu năm.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh

1.1. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Đẩy mạnh tuyên truyền cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức và tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương trước cơ quan, đơn vị, CNVC người lao động và nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ, đảng viên; chỉ đạo hằng năm cam kết thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết; kiểm điểm trách nhiệm việc thực hiện nhiệm vụ phân công và nội dung cá nhân đã cam kết trước chi bộ, tổ chức đảng.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ báo cáo viên của Đảng bộ Than Quảng Ninh, thực hiện Nghị quyết 08-NQ/ĐU, ngày 23/7/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh về nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên; thực hiện hiệu quả Đề án số 02-ĐA/ĐU, ngày 17/7/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh về nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị các lớp nhận thức về Đảng và đảng viên mới trong Đảng bộ Than Quảng Ninh.

Chỉ đạo cấp ủy các cấp trong Đảng bộ thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công các Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy phụ trách khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng. Kịp thời nhận diện, đề ra các giải pháp khắc phục ngay không chờ đến hội nghị sơ, tổng kết mới đưa ra giải pháp khắc phục.

Cấp ủy các cấp chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng đối với cấp dưới, nhất là việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra hoặc được cấp trên gợi ý. Sớm phát hiện hạn chế, yếu kém của cấp dưới để yêu cầu báo cáo, chỉ đạo kịp thời, không để xảy ra các vấn đề nổi cộm, bức xúc gây dư luận xấu trong đơn vị và trong nhân dân. Đồng thời, không chờ đến hết năm mới gợi ý kiểm điểm sâu.

Tăng cường phối hợp với cấp ủy các địa phương trong công tác quản lý cán bộ và đảng viên nơi cư trú; phát động nhân dân tham gia giám sát, thông tin cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Than Quảng Ninh có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để kịp thời giáo dục, xử lý, sàng lọc.

1.2. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và chuyên đề hàng năm của Trung ương, tạo sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động, bằng các việc làm cụ thể, thiết thực của mỗi cán bộ, đảng viên,

CNVN, người lao động. Gắn nội dung các chuyên đề hàng năm với công tác xây dựng đảng, với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, nhất là những vấn đề cấp bách đang cần giải quyết như phòng chống tham nhũng, tiết kiệm để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, nói đi đôi với làm... Nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp theo Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 06/7/2012 của Ban Bí thư khóa XI; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 07/6/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” đối với cán bộ, đảng viên. Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến gắn với xây dựng hình ảnh Người thợ mỏ - Người chiến sỹ trên các lĩnh vực lao động sản xuất, học tập, công tác góp phần xây dựng các công ty, đơn vị và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phát triển bền vững.

1.3. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện tốt phương châm toàn Đảng làm công tác tư tưởng và hướng về cơ sở, coi trọng việc phân tích dư luận xã hội bằng nhiều kênh khác nhau; thực hiện tốt việc xây dựng quy chế làm việc, các quy chế về công tác tổ chức cán bộ; tập trung làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, coi trọng sự noi gương.

Tăng cường phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn Tập đoàn để khắc phục mô hình bất cập của Đảng bộ, cùng với việc tăng cường phối hợp với cấp ủy các địa phương trong công tác tuyên truyền giáo dục, đảm bảo an ninh trật tự, quản lý cán bộ, đảng viên, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các bên, tháo gỡ khó khăn đối với các cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Than Quảng Ninh và TKV trên địa bàn Quảng Ninh.

Tiếp tục phối hợp với Đảng ủy Tập đoàn chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị các đơn vị đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, tránh chồng chéo; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Thường xuyên rà soát, kịp thời ban hành mới; sửa đổi, bổ sung để ban hành các quy chế, quy định của cấp ủy các cấp.

Không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy các cấp; chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng cấp ủy viên, đảng viên; kiểm tra, giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện theo phân công.

Lãnh đạo thông qua vai trò của tổ chức cơ sở đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên: mỗi cấp ủy đảng cần động viên cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đảm bảo hoàn thành công tác đúng tiến độ, số lượng, chất lượng. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong công

tác cán bộ. Bám sát và thực hiện đúng quy chế làm việc của cấp ủy và doanh nghiệp. Đây là phương thức lãnh đạo quan trọng nhất, đồng thời là phương thức đặc trưng của Đảng đối với công tác cán bộ, là nguyên nhân của mọi nguyên nhân tốt hoặc không tốt.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát: Kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, mở rộng giám sát; đổi mới phương pháp tiến hành cho từng đối tượng được kiểm tra, giám sát, từng công việc được kiểm tra. Đặc biệt là xây dựng Kế hoạch kiểm tra của cả nhiệm kỳ với nội dung sát hợp. Phối hợp chỉ đạo tích hợp kế hoạch kiểm tra, giám sát của cả hệ thống chính trị, tránh chồng chéo, chùng lấp. Tăng cường kiểm tra đột xuất không báo trước. Trong công tác kiểm tra phải gắn với cải cách hành chính trong Đảng theo hướng “2 giảm, 3 tăng” giảm hội họp, giảm văn bản; tăng cường hướng về cơ sở, tăng cường tính chuyên nghiệp và tăng cường kiểm tra, giám sát đột xuất không báo trước.

1.4. Đổi mới công tác chính trị tư tưởng, vận động quần chúng, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, quán triệt những chủ trương, đường lối và chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong công nghiệp cho cán bộ, đảng viên và CNVC. Đẩy mạnh tuyên truyền những hoạt động thi đua lao động, sản xuất, gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện tuyên truyền trực quan tại các đơn vị và theo Vùng, theo chủ đề. Đồng thời, tăng cường thông tin, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, địa phương và Trung ương.

Duy trì, phát huy phong trào thi đua dân vận khéo rộng khắp trong toàn Đảng bộ bằng nhiều mô hình, cách làm hay; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định của Bộ Chính trị. Chủ động, tích cực trong nắm bắt tình hình tư tưởng và điều tra, định hướng dư luận, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy.

Thực hiện tốt công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng theo đúng các quy định của Trung ương và Đề án số 02-ĐA/ĐU, ngày 17/7/2018 của Đảng ủy Than Quảng Ninh về nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị các lớp nhận thức về Đảng và đảng viên mới. Làm tốt công tác khoa giáo, văn hoá - thể thao, lịch sử Đảng. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2019 của Bộ Chính trị khóa XII. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên kiêm chức, cộng tác viên đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

1.5. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, tăng cường công tác tổ chức đảng và đảng viên

Phối hợp với Đảng ủy Tập đoàn quyết liệt thực hiện tái cơ cấu các đơn vị, đảm bảo tinh gọn bộ máy và biên chế; nâng cao hiệu lực bộ máy tham mưu, bộ máy lãnh đạo quản lý, điều hành các đơn vị. Trên cơ sở đó, xây dựng mô hình tổ chức đảng phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh các đơn vị, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp.

Đổi mới nội dung, phương thức nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng theo hướng mở rộng và phát huy dân chủ, đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình. Chú trọng chỉ đạo đổi mới phương thức sinh hoạt chi bộ, tăng cường sinh hoạt chuyên đề, khắc phục tình trạng hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt Đảng.

Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về Đảng đối với quần chúng, người lao động. Thông qua thực tiễn hoạt động sản xuất và các phong trào thi đua, phát hiện quần chúng ưu tú để kèm cặp, bồi dưỡng nguồn xem xét kết nạp vào Đảng; chú trọng nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên mới. Thường xuyên sàng lọc cán bộ, đảng viên đưa ra khỏi đội ngũ những cán bộ, đảng viên không đủ phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đây là nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với cấp ủy các cấp trong Đảng bộ để nâng cao vai trò, sức mạnh của tổ chức đảng.

Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng mô hình chi bộ đồng nhất với mô hình phòng ban, công trường/phân xưởng các đơn vị; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng phòng/quản đốc đơn vị; bí thư cấp ủy cơ sở đồng thời là giám đốc đơn vị khi có đủ điều kiện. Không ngừng chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Trong đó, chú trọng xây dựng đoàn kết nội bộ, phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong đảng, xây dựng tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh.

1.6. Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo tinh thần Thông báo kết luận số 56-TB/KL của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X “*về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*”; các quy định, hướng dẫn của Trung ương sau Đại hội XII và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh về công tác KTGS và thi hành kỷ luật đảng; công tác nội chính và PCTN.

Tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đảm bảo thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình của đơn vị. Theo đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 Đảng ủy Than Quảng Ninh ban hành Nghị quyết mới về công tác kiểm tra giám sát; trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát những lĩnh vực, nội dung còn hạn chế, yếu kém dễ nảy sinh tiêu cực. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đột xuất không báo trước; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự uốn nắn khắc phục tiêu sốt, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, với phương châm “*coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính*”. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ giúp nâng cao hiệu quả quản lý và phòng ngừa tham nhũng. Làm tốt công tác truyền thông về công tác kiểm tra, giám sát; nội chính và PCTN trong đơn vị.

Kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra, thanh tra có bản lĩnh, năng lực, uy tín; chú trọng nâng cao trình độ, nghiệp vụ theo hướng chuyên sâu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát. Kịp thời tôn vinh khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

2. Tăng cường phối hợp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD

2.1. Nhiệm vụ chủ yếu

Tập trung mọi nguồn lực để khai thác, nhập khẩu than với số lượng tối đa cung cấp cho các hộ tiêu thụ trong nước, nhất là các nhà máy nhiệt điện; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý lao động gắn với việc bố trí lao động phù hợp, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, cơ giới hoá đồng bộ trong tất cả các khâu sản xuất để tăng năng suất, giảm tiêu hao lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn.

Các đơn vị cơ khí tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn để cùng phát triển trên tinh thần đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh; chú trọng mở rộng thị trường và các dịch vụ sau bán hàng. Các đơn vị hoá chất cần đẩy mạnh sản xuất thuốc nổ, cung ứng kịp thời và nâng cao chất lượng dịch vụ nổ mìn; phối hợp với các đơn vị sản xuất than đảm bảo hiệu quả. Trường Cao đẳng TKV và Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tăng cường công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo. Các đơn vị thương mại, dịch vụ nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo tính cạnh tranh, tiếp tục nghiên cứu mở rộng thị trường ngoài ngành để đảm bảo ổn định việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động.

2.2. Các giải pháp

Về thăm dò tài nguyên than: Tập trung thăm dò đánh giá trữ lượng và phát triển tài nguyên, phân đấu đến năm 2025 hoàn thành công tác thăm dò đến đáy

tăng than theo Quy hoạch 403, xác định rõ trữ lượng, cấp trữ lượng, đảm bảo tài liệu tin cậy, đủ điều kiện thiết kế, khai thác cho các Dự án theo quy hoạch phát triển ngành Than đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg, đảm bảo tương lai ổn định và phát triển lâu dài của các đơn vị.

Về quản lý, điều hành: tăng cường công tác quản trị nội bộ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; điều hành sản xuất và nhập khẩu than theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý để phát triển bền vững các ngành nghề than, khoáng sản, điện lực và các ngành công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phù hợp; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật - đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động để tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững; tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện tiền lương và phúc lợi cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ thợ lò.

Về an toàn VSLĐ: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về chính sách, pháp luật, thực hiện quy trình, quy định an toàn, nâng cao ý thức tự chủ an toàn của người lao động và người sử dụng lao động. Tăng cường công tác huấn luyện an toàn lao động, kèm cặp tay nghề, bồi dưỡng kỹ năng phòng tránh rủi ro cho người lao động; kỹ năng điều hành cho cán bộ chỉ huy sản xuất. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn về công tác an toàn; Đồng thời chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch giữa Chuyên môn - Công đoàn - Đoàn Thanh niên về công tác ATVSLĐ hàng năm; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác ATVSLĐ; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn gây tai nạn và sự cố. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc rà soát, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các quy định, hồ sơ quản lý kỹ thuật an toàn cho phù hợp theo điều kiện sản xuất thực tế. Nâng cao chất lượng công tác lập, duyệt thiết kế kỹ thuật, hộ chiếu thi công, biện pháp an toàn; Phương án ứng cứu sự cố, tìm kiếm cứu nạn; để phòng ngừa nguy cơ gây tai nạn lao động mang tính thảm họa. Tiếp tục cải thiện điều kiện đi lại, làm việc, quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động.

Về khoa học công nghệ: Đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, các loại hình chống neo trong đào lò, cơ giới hoá trong khâu khai thác hầm lò; thực hiện cơ giới hoá tối đa các khu vực có thể áp dụng được để tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc; tự động hoá tối đa các khâu công nghệ trong công đoạn sản xuất, phấn đấu đến năm 2025 sản lượng than khai thác bằng cơ giới hoá đạt 20-25% tổng sản lượng than khai thác hầm lò, tỷ lệ mét lò chống neo đạt 23-25% tổng mét lò đào mới; áp dụng tin học hoá vào quản lý sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo công tác an toàn; tiếp tục chỉ đạo

thực hiện phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ lộ thiên Đèo Nai - Cọc Sáu - Cao Sơn, phương án liên thông các vùng.

Về đầu tư: Tổng giá trị đầu tư giai đoạn 2020 - 2025 là 122 ngàn tỷ đồng; trong đó tập trung hoàn chỉnh các thủ tục liên quan để đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án như: Dự án đầu tư khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -150 của Công ty Than Mạo Khê; Dự án đầu tư khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV; Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -35 khu Lộ Trí của Công ty Than Thống Nhất; Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Hoàn thành công tác chuẩn bị dự án để khởi công thực hiện đầu tư các dự án như: Dự án đầu tư mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê, công suất mỏ 250 ngàn tấn/năm; Dự án khai thác than hầm lò các trụ bảo vệ mỏ Mạo Khê, công suất mỏ 500 ngàn tấn/năm; Dự án khai thác hầm lò khu Tân Yên, công suất 450 ngàn tấn/năm; Dự án khai thác hầm lò phần mở rộng mỏ Hà Ráng; Dự án khai thác hầm lò tầng lò giếng dưới mức +131 mỏ Đồng Vông, công suất mỏ 600 ngàn tấn/năm; Dự án đầu tư khai thác xuống sâu dưới mức -50 mỏ Ngã Hai (tầng từ -175 -:- -300); Dự án khai thác hầm lò phần lò giếng mỏ than Nam Mẫu (tầng từ -50 -:- -200); Dự án khai thác hầm lò phần lò giếng mỏ Khe Tam - Công ty Than Dương Huy (tầng từ -100 -:- -250); Dự án đầu tư khai thác các trụ bảo vệ mỏ Hà Lâm; Dự án xây dựng công trình khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương - Công ty Than Mông Dương (tầng từ -250 -:- 500 khu trung tâm Mông Dương và -150 -:- -500); Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ than Cao Sơn; Dự án đầu tư khai thác mỏ Đông Lộ Trí; Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai...

Về môi trường: Tiếp tục trồng cây cải tạo phục hồi môi trường phủ xanh nhanh tối thiểu 500 ha bãi thải, khai trường; đặc biệt là các khu vực gần dân cư, đô thị, nhìn được từ quốc lộ, tỉnh lộ. Xây dựng bổ sung đê đập, kè ngăn đất đá chân bãi thải theo yêu cầu thực tế sản xuất. Nghiên cứu quy hoạch, chuyển đổi các diện tích đã hoàn thành cải tạo phục hồi môi trường sang trồng cây có ích và phát triển các mục tiêu kinh tế thân thiện môi trường. Tập trung cho công tác chống bụi, ồn, vệ sinh môi trường, cải thiện cảnh quan các tuyến đường vận chuyển, mặt bằng sản xuất để khắc phục ảnh hưởng môi trường, dân cư, thực hiện mục tiêu “Đưa công viên vào trong mỏ, nhà máy”; trong đó các kho cảng tập trung được cải tạo, nâng cấp theo hướng hiện đại, sạch đẹp, hài hòa với quy hoạch chung. Rà soát, đầu tư nâng công suất các trạm xử lý nước thải; thu gom, xử lý triệt để nước thải, khí thải, chất thải nguy hại và các loại chất thải đúng quy định, đảm bảo quy chuẩn môi trường. Tăng cường tái chế, tái sử dụng các loại chất thải phục vụ sản xuất và cung cấp cho các ngành khác. Nạo vét, củng cố thường xuyên đập hồ lắng đầu nguồn, các tuyến suối thoát nước; tăng cường phủ xanh các diện tích đất trống để hạn chế rửa trôi, giảm thiểu đất đá bồi lấp hạ lưu. Xây dựng, thực hiện phương án, kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn sản xuất, dân cư. Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất theo hướng hiện

đại, năng suất cao, an toàn, sử dụng ít nguyên nhiên vật liệu, phát thải thấp đảm bảo mục tiêu phát triển theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh. Duy trì nguồn chi phí môi trường tập trung bằng 0,5 - 1,0% và chi phí môi trường thường xuyên bằng 0,3 - 0,5% chi phí sản xuất (không kể xử lý nước thải mỏ) để chủ động nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường. Nghiên cứu hình thức xã hội hóa để giảm áp lực nguồn vốn cho bảo vệ môi trường. Ổn định tổ chức, cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường các cấp nhằm nâng cao năng lực làm công tác bảo vệ môi trường. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về công việc, cơ chế cho Công ty TNHH MTV Môi trường phát triển thành đơn vị nòng cốt thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng các đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường dài hạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Lồng ghép trong các quy hoạch, dự án đầu tư sản xuất các giải pháp, công trình, nguồn vốn bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu để chủ động triển khai thực hiện. Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học để đổi mới công nghệ nhằm nâng hiệu quả, giảm chi phí công tác bảo vệ môi trường.

Công tác tái cơ cấu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: trong giai đoạn tới được xem là nhiệm vụ quan trọng, là khâu đột phá, là nhân tố quyết định hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì vậy cấp uỷ các cấp cần đặc biệt quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ chuyên gia có trình độ cao, có tư duy sáng tạo, có tinh thần tự chủ, giám chịu trách nhiệm. Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động trên tinh thần tăng tỷ lệ và số lượng lao động công nghệ, giảm lao động phục vụ, phụ trợ. Tăng cường công tác đào tạo, tuyển sinh; đẩy mạnh việc tái tuyển để đảm bảo đủ lao động làm việc trong các dây chuyền sản xuất chính, đặc biệt là lực lượng lao động thợ lò, cơ điện lò, vận hành thiết bị. Chú trọng tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hoá, tự động hoá, tin học hoá.

3. Chăm lo đời sống người lao động và công tác an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tái cơ cấu, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ chuyên gia có trình độ cao, nhất là các chuyên gia giỏi về công nghệ, kỹ thuật, tin học; đào tạo thợ lành nghề có tác phong công nghiệp, có ý thức tự hào về truyền thống “*kỷ luật và đồng tâm*” nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và quản trị kinh doanh theo hướng tiên tiến và hiện đại.

Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, đời sống văn hoá tinh thần, ăn, ở, đi lại cho người lao động, đặc biệt ở các đơn vị khai thác hầm lò. Quan tâm đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất nhằm nâng cao trình độ quản lý, tăng năng suất lao động. Quan tâm đảm bảo việc làm, thu nhập, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động văn hóa, thể thao trong CNVC; tham gia tích cực công tác xã hội - từ thiện, nhân đạo, tích cực tham

gia chương trình “*Xây dựng nông thôn mới*”, ủng hộ biển đảo, hỗ trợ huyện nghèo, nạn nhân nhiễm chất độc da cam/dioxin...

Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “*về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*”.

4. Coi trọng công tác quốc phòng quân sự địa phương; đảm bảo an ninh trật tự sản xuất

Đây mạnh tuyên truyền tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCH Trung ương “*về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, nhất là Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị “*về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng*”. Luôn coi trọng và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời luôn nêu cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, xâm lược của các thế lực thù địch; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng trang bị kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và CNVC, cung cấp những thông tin về âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; quan tâm bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định. Hướng tới mục tiêu: an toàn trong sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản, công tác môi trường; đảm bảo an ninh chính trị nội bộ; nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên trước tác động của “*Diễn biến hòa bình*” và mặt trái của cơ chế thị trường.

Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh; trong đó tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém trong công tác phối hợp; lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội tăng cường quản lý trật tự than; đây mạnh tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên than, khoáng sản.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng

Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng tích cực tham gia xây dựng Đảng, “*Đồng hành cùng doanh nghiệp*”, tích cực tham gia xây dựng, quản lý doanh nghiệp; quan tâm chăm lo đoàn viên, hội viên góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028; Đại hội đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028; Đại hội Hội Cựu chiến binh cấp cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028.

5.1. Công đoàn các cơ sở

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

Chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên và người lao động, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp TKV. Đẩy mạnh chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động; thực hiện tốt Nghị định 149/2018/NĐ-CP, ngày 07/11/2018 của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua và quan tâm thực hiện chế độ chính sách đối với nữ CNVC, người lao động.

5.2. Đoàn Thanh niên

Đẩy mạnh thực hiện chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Đoàn và công tác thanh niên giai đoạn 2020 - 2025.

Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục truyền thống, pháp luật, bản lĩnh chính trị, ý thức tác phong công nghiệp cho đoàn viên thanh niên; Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đoàn. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, cán bộ trẻ góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn.

Phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo của thanh niên, thể hiện sức trẻ trong lao động sản xuất, đặc biệt trong việc làm chủ khoa học công nghệ, chủ động đảm nhận công trình việc khó; quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình thanh niên. Tổ chức đoàn quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, thanh niên nâng cao ý thức chấp hành tốt nội quy lao động, quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

Tổ chức tốt phong trào thanh niên tình nguyện, các hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện; phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác chăm lo giáo dục thiếu niên nhi đồng. Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh.

5.3. Hội Cựu Chiến binh cơ sở

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, động viên hội viên tích cực tham gia các hoạt động của Hội, của đơn vị, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, và các quy định của địa phương, đơn vị. Kịp thời kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động các chi hội, phát huy bản chất tốt đẹp của “*bộ đội Cụ Hồ*” trong thi đua lao động sản xuất, làm nòng cốt trong phong trào “*an ninh tự quản*”; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ quan, đơn vị. Xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh vững mạnh.

Từ những kết quả đạt được, cùng với những kinh nghiệm quý báu của cấp uỷ các cấp trong Đảng bộ Than Quảng Ninh giai đoạn 2015-2020; phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, nêu cao ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, đổi mới phương thức lãnh đạo, chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực, tận dụng tốt thời cơ, phát động phong trào thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội V đề ra.

**BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ THAN QUẢNG NINH KHOÁ IV**